

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Kỹ thuật robot

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Mai Ngọc Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 18/05/1977; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Mạn Lạn, Thanh Ba, Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P103, nhà D2, Tổ 1, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): P103, nhà D2, Ngõ 215 Tô Hiệu, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0977491277;

E-mail: maingocanh@lqdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 08,2001 đến tháng, năm 07,2006: Giáo viên tại Khoa Kỹ thuật điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự (HVKTQS)

Từ tháng, năm 08,2006 đến tháng, năm 11,2012: Nghiên cứu sinh tại Viện Tự động hóa, Đại học kỹ thuật Dresden, CHLB Đức

Từ tháng, năm 12,2012 đến tháng, năm 02,2013: Cán bộ tại Đoàn 871, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng

Từ tháng, năm 03,2013 đến tháng, năm 09,2013: Giáo viên tại Khoa Kỹ thuật điều khiển, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ tháng, năm 10,2013 đến tháng, năm 06,2019: Trưởng Ban Nghiên cứu, Thiết kế và Phát triển sản phẩm tại Trung tâm Công nghệ, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ tháng, năm 07,2019 đến tháng, năm 06,2022: Trưởng ban tại Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Chức vụ hiện nay: Trưởng ban; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng ban

Cơ quan công tác hiện nay: Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự

Địa chỉ cơ quan: 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 17 tháng 08 năm 2001, số văn bằng: B233826, ngành: Điện - Điện tử, chuyên ngành: Vô tuyến điện tử; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 20 tháng 08 năm 2004, số văn bằng: A009172, ngành: Điện-Điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự
- Được cấp bằng TS [5] ngày 31 tháng 08 năm 2012, số văn bằng: Technische Universität Dresden, ngành: Điện-Điện tử, chuyên ngành: Tự động hóa - Kỹ thuật robot; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Kỹ thuật Dresden, CHLB Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- 1) Điều khiển mờ, điều khiển dựa trên hành vi trong kỹ thuật robot (Fuzzy Control, Behavior-based Control in Robotics).
- 2) Kỹ thuật nhận dạng hình ảnh và âm thanh gắn với kỹ thuật robot (Visual, Voice Recognition in Robotics).
- 3) Kỹ thuật y sinh gắn với kỹ thuật robot trong chăm sóc y tế: (Biomedical Engineering with Robotics in Healthcare).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 21 bài báo khoa học, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2000
2	Chiến sĩ thi đua	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2001
3	Tuổi trẻ sáng tạo	Bộ Quốc phòng	2001

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam với trên 20 năm tuổi đảng, ứng viên tự nhận thấy mình luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Là một sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam trên 25 năm tuổi quân, ứng viên luôn chấp hành tốt kỷ luật quân đội, luôn đoàn kết với đồng đội để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Là một giảng viên trên 17 năm kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học và trên 6 năm giảng dạy trình độ sau đại học, ứng viên tự nhận thấy mình đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Ứng viên luôn nhiệt huyết với công tác đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn học viên, sinh viên làm luận văn cao học, đồ án tốt nghiệp cũng như nghiên cứu khoa học. Ứng viên đã hướng dẫn chính thành công 02 LVCH.

Bản thân ứng viên đã chủ trì 01 giáo trình (tiếng Việt), chủ trì 01 sách tham khảo (tiếng Anh) và tham gia biên soạn 02 tài liệu tham khảo (tiếng Việt) phục vụ đào tạo đại học. Bên cạnh đó, ứng viên luôn tích cực tham gia xây dựng các bài thí nghiệm phục vụ đào tạo đại học cho bộ môn chuyên ngành mà ứng viên đã công tác.

Về nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn tích cực và sẵn sàng hợp tác với các nhà khoa học trong và ngoài nước thực hiện các nghiên cứu một cách nghiêm túc. Các kết quả nghiên cứu được báo cáo tại các hội thảo khoa học uy tín quốc tế và trong nước. Ứng viên chủ trì thành công 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

Ứng viên cũng tích cực tham gia đóng góp vào hoạt động của cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế thông qua các hoạt động phản biện bài báo, ủy viên Hội đồng Biên tập của Tạp chí Tin học và Điều khiển học/Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Thư ký Tòa soạn của Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên nhận thấy bản thân có đủ điều kiện đề nghị xét công nhận chức danh PGS năm 2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2004-2005				2	240		240/290/280
2	2005-2006				3	225		225/300/280
3	2018-2019				30	45		75/97/81
03 năm học cuối								
4	2019-2020					60	45	105/127/81
5	2020-2021				2	90		90/140/84
6	2021-2022			1			150	150/269/84

() - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.*

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành

kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Đức

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: CHLB Đức năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: trợ giảng bằng tiếng Anh; hướng dẫn thực tập bằng tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Tự động hóa, Đại học Kỹ thuật Dresden, CHLB Đức; Học viện Kỹ thuật Quân sự (Sinh viên của Đại học KU Leven/Bi).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 640 (năm 2017)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Linh		X	X		07/2013 đến 03/2014	Học viện Kỹ thuật Quân sự	18/04/2014

2	Nguyễn Văn Thành		X		X	02/2015 đến 10/2015	Học viện Kỹ thuật Quân sự	26/11/2015
3	Lê Hồng Thái		X	X		09/2021 đến 04/2022	Học viện Kỹ thuật Quân sự	03/06/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Trang thiết bị Y tế (tập II)	TK	Học viện Kỹ thuật Quân sự, năm 2005	4	VC	(từ trang 203 đến trang 248)	Giấy chứng nhận số 2315/GCN-HV ngày 17/6/2022
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
2	Hệ chuyên gia y tế	GT	NXB Quân đội Nhân dân, năm 2019	2	CB	(Các trang: 7-23; 44-113; 171-259)	Giấy chứng nhận số 2315/GCN-HV ngày 17/6/2022

3	Optical flow - based perception, behavior-based control, and topological path planning for mobile robots using fuzzy logic concepts	TK	TUDpress Verlag, Germany, năm 2012	1	MM	(Toàn bộ từ trang 1 đến trang 168)	Giấy chứng nhận số 2315/GCN-HV ngày 17/6/2022
4	Lập trình và vận hành Máy điều khiển số CNC	TK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2022	2	VC	(Chương 2 (trang: 1-63); Chương 5 (trang: 245-306))	Giấy chứng nhận số 2315/GCN-HV ngày 17/6/2022

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ([2] [3])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Đề tài: Thiết kế và chế tạo mô hình robot cất linh hoạt trên mặt phẳng	CN	17.TX.100, cấp Cơ sở	30/12/2016 đến 30/12/2017	18/12/2018/ Khá

2	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao khả năng công nghệ của rô bốt Panasonic TA 1400 kết hợp bàn gá quay trên cơ sở mô hình hóa động học rô bốt	CN	19.1.023, cấp Cơ sở	30/11/2019 đến 30/11/2020	15/09/2020/ Xuất sắc
---	--	----	---------------------	---------------------------	-------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Tổng hợp hệ xác định tọa độ tối ưu thích nghi với liên hệ phản hồi ở kênh quan sát phi tuyến	3	Có	Tạp chí Kỹ thuật và Trang bị			Năm thứ 3, 22	07/2002
2	Bio-inspired optical flow interpretation with fuzzy logic for behavior-based robot control	2	Có	18th International Workshop on Robotics in Alpe-Adria-Danube Region, RAAD, and H-index 9			ISBN 978-606-521-315 68-77	05/2009

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
3	Performance results of qualitative optical flow processing integrated in fuzzy logic-based behavioral mobile robot control	2	Có	IFAC Proceedings Volumes, Elsevier (IFAC - PapersOnline)	Science Direct, Elsevier - ISI IF: 0.92; H-index 76; Q3	1	Vol. 45, Iss. 22, 895-901	09/2021
4	Generic system architecture for behavior-based mobile robot control using fuzzy logic	2	Có	Scopus indexed/ IEEE Intern. Conf. on Control, Automation and Information Sciences/ ICCAIS 2012, H-index 9		5	ISBN 978-1-4673-0813-253-258	11/2012
5	Application of an Embedded System with Android OS to a fuzzy-based behavioral control system of mobile robot	3	Có	Scopus indexed/ IEEE Intern. Conf. on Robotics and Biomimetics (ROBIO 2014), H-index 14			ISBN 978-1-4799-7397 pp. 88-93	12/2014

6	Design of Takagi - Sugeno fuzzy controller for automatic stabilization system of missiles with blended aerodynamic and lateral impulsive reaction-jet	4	Không	Scopus indexed/ IEEE Symp. on Computational Intelligence for Security and Defense Applications, CISDA 2014, H-index 4		4	1-7	12/2014
7	Modeling and feedback linearization control of a nonholonomic wheeled mobile robot with longitudinal, lateral slips	6	Không	Scopus indexed/ IEEE International Conference on Automation Science and Engineering CASE 2016, H-index 30		14	996-1001	10/2016
8	Performance evaluation of an inverse kinematic based control system of a humanoid robot arm using MS Kinect	8	Không	Scopus indexed/ IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics (ROBIO 2017)		4	469-474	12/2017

9	A Modular Design Process for Developing Humanoid Mobile Robot Viebot	5	Có	Scopus indexed/ Advances in Science, Technology and Engineering Systems Journal, ASTES	ASTES of USA - ISI IF: 0.59, Q3		Vol. 3, Iss. 4, 230-235	08/2018
10	Cost-Effective Design and Development of a Prosthetic Hand	7	Có	Scopus indexed/ IFMBE Proceedings (Springer Verlag)	IFMBE Proceedings (Springer Verlag) - Scopus IF: 0.35, H-index 31		Vol. 69 225-230	06/2019
11	Design of a Medical Expert System for Consulting Tuberculosis Diagnosis in Vietnam Rural Areas	4	Không	Scopus indexed/ IFMBE Proceedings (Springer Verlag)	IFMBE Proceedings (Springer Verlag) - Scopus IF: 0.35, H-index 31	4	Vol. 69 577-583	06/2019

12	Optimize the Feed Rate and Determine the Joints Torque for Industrial Welding Robot TA 1400 Based on Kinematics and Dynamics Modeling	6	Không	Scopus indexed/ International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research	IJMERR Journal - ISI IF: 0.83, H-index 12	2	Vol. 9, Iss. 9, 1335-1340	09/2020
13	Voice recognition and inverse kinematics control for a redundant manipulator based on a multilayer artificial intelligence network	2	Có	Scopus indexed/ Journal of Robotics	Journal of Robotics - ISI IF: 2.20, H-index 17	1	Vol. 2021, ID 5805232, 1-10	06/2021

14	Modelling and Simulation of Fuzzy-based Coordination of Trajectory Planning and Obstacle Avoiding for RRP-Typed SCARA Robots	1	Có	Scopus indexed till 02.2021/ Advances in Science, Technology and Engineering Systems Journal, ASTES 2021, H-index 12			Vol. 6, Iss. 4, 348-354	08/2021
15	Vision and Voice Recognition for 6 DOF Industrial Robot Model Based on a Multi-layered Artificial Intelligence Network	2	Có	Research Developments in Science and Technology, BP international Publisher, ISBN 978-93-5547-668-5			Vol. 4, Chapter 3, 39-51	05/2022
16	Các kết quả mô phỏng bộ thiết kế quỹ đạo của mobile robot sử dụng logic mờ	1	Có	Chuyên san Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, ISSN 1859-0551			Số 9, 46-53	04/2014

17	Design of fuzzy medical expert system for consulting prostate diseases	2	Có	Hội nghị KHCN Quốc gia XII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT (FAIR)			102-109	06/2019
18	Ứng dụng logic mờ cho điều khiển cân bằng sàn công tác của đài radar 3D	6	Có	Chuyên san Đo lường, Điều khiển và Tự động hóa, ISSN 1859-0551			Quyển 22, số 2-3, 32-37	08/2019
19	Algorithm for improving feeding rates of industrial welding robot TA 1400	2	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics	Journal of VAST, Vietnam - ACI IF: 0.286, H-index 10		Vol. 36, Iss. 3, 285-294	08/2020
20	Kinematics characteristics analysis for wheeled mobile robots applied in the horizontal pipeline inspection with constant cross-section	8	Có	Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ hai về Động lực học và Điều khiển (VADC 2022)			1-9	03/2022

21	Thiết kế một hệ chuyên gia y tế tư vấn chọn khoa khám và cung cấp tín hiệu dẫn đường cho mobile robot dẫn người bệnh đến khoa khám được tư vấn	3	Có	Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 6 về Điều khiển và Tự động hoá (VCCA 2021), ISBN: 978-604-95-0875-2			879-886	04/2022
----	--	---	----	--	--	--	---------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ([3] [9] [10] [13] [19])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)